**PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

**Đinh Thị Thu Hiền**

**Tóm tắt**

Kết quả kinh doanh là mục tiêu của mọi hoạt động của doanh nghiệp trong từng thời kỳ kinh doanh. Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh là lý do tồn tại và phát triển của doanh nghiệp trên thương trường. Việc hoàn thành kế hoạch hay không đều phải xem xét, đánh giá, phân tích nhằm tìm ra các nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả kinh doanh. Một kế hoạch sản xuất kinh doanh cho dù khoa học như thế nào đi nữa so với thực tế đã và đang diễn ra vẫn là một dự kiến. Thông qua thực tiễn kiểm nghiệm sẽ có nhiều điều cần bổ sung hoàn chỉnh. Do vậy, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh giúp cho nhà quản lý doanh nghiệp có được các thông tin cần thiết để có những quyết định sửa chữa, điều chỉnh kịp thời nhằm đạt mục tiêu mong muốn.

Giá trị sản xuất công nghiệp là toàn bộ giá trị của sản phẩm do hoạt động sản xuất công nghiệp tạo ra trong một thời gian nhất định, bao gồm: giá trị nguyên vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, phụ tùng thay thế, chi phí dịch vụ sản xuất, khấu hao tài sản cố định, chi phí lao động và giá trị mới sáng tạo ra cấu thành giá trị sản phẩm công nghiệp.

Những sản phẩm công nghiệp được tính vào giá trị sản xuất của ngành công nghiệp gồm:

***- Yếu tố 1: Giá trị thành phẩm (Gt)***

Yếu tố này bao gồm:

+ Giá trị những sản phẩm sản xuất từ nguyên vật liệu của doanh nghiệp và những sản phẩm sản xuất từ nguyên vật liệu của khách hàng đưa đến gia công. Những sản phẩm trên phải kết thúc khâu chế biến cuối cùng tại doanh nghiệp và đã làm xong thủ tục nhập kho.

+ Giá trị của những thành phẩm, vật bao bì đóng gói, công cụ, phụ tùng do hoạt động sản xuất công nghiệp của doanh nghiệp tạo ra, đã xuất bán ra ngoài doanh nghiệp, hoặc cho các bộ phận khác không phải là hoạt động công nghiệp của doanh nghiệp và có hạch toán riêng.

Tuy bán thành phẩm chưa phải là thành phẩm, nhưng vì đã bán ra ngoài, kết thúc khâu chế biến tại doanh nghiệp nên được coi như thành phẩm.

***- Yếu tố 2: Giá trị những công việc có tính chất công nghiệp làm cho bên ngoài (Gc)***

Giá trị công việc có tính chất công nghiệp được tính vào giá trị sản xuất của doanh nghiệp phải là giá trị công việc có tính chất công nghiệp làm cho các đơn vị bên ngoài doanh nghiệp hoặc các bộ phận khác (không phải là hoạt động công nghiệp) trong doanh nghiệp, có hạch toán riêng. Còn đối với giá trị những công việc có tính chất công nghiệp phục vụ cho sản xuất công nghiệp tại doanh nghiệp như: sửa chữa thiết bị máy móc, sửa chữa sản phẩm hỏng,... không được tính vì giá trị của nó đã được thể hiện vào giá trị thành phẩm của doanh nghiệp.

Công việc có tính chất công nghiệp không sản xuất ra sản phẩm mới mà chỉ làm tăng thêm giá trị sử dụng của sản phẩm. Do đó, chỉ được tính vào giá trị sản xuất phần giá trị của bản thân công việc có tính chất công nghiệp, không được tính giá trị ban đầu của sản phẩm.

***- Yếu tố 3: Giá trị của phế liệu thu hồi (Gf)***

+ Giá trị của phế phẩm, phế liệu thu hồi do quá trình sản xuất công nghiệp tạo ra như sản xuất cái áo thì phế liệu thu hồi được là vụn vải.

Vì tất cả các loại sản phẩm được tính ở yếu tố 3 không phải là mục đích trực tiếp của sản xuất mà chỉ là những sản phẩm thu hồi do quá trình sản xuất tạo ra. Bởi vậy, quy định chỉ được tính những sản phẩm thực tế đã được tiêu thụ.

Những sản phẩm tính ở yếu tố 3 thường không có trong bảng giá cố định, do vậy phải căn cứ vào doanh thu để tính đổi về giá cố định.

***- Yếu tố 4: Giá trị của hoạt động cho thuê máy móc thiết bị trong dây chuyền sản xuất công nghiệp của doanh nghiệp (Gm).***

Yếu tố này chỉ phát sinh khi máy móc, thiết bị của dây chuyền sản xuất trong doanh nghiệp không sử dụng mà cho bên ngoài thuê, thường thì hoạt động cho thuê máy móc, thiết bị không có trong bảng giá cố định. Vì vậy, cần phải căn cứ vào doanh thu để tính đổi về giá cố định.

***- Yếu tố 5: Giá trị chênh lệch cuối kỳ và đầu kỳ của nửa thành phẩm, sản phẩm đang chế tạo dở dang.***

Yếu tố này tính trên cơ sở số dư cuối kỳ trừ số dư đầu kỳ của chi phí sản xuất kinh doanh dở dang.

Do vậy, giá trị sản xuất công nghiệp được xác định theo công thức sau:

**Gs = Gt + Gc + Gf + Gm + Gd**

***- Phương pháp phân tích***

Người ta so sánh giữa giá trị sản xuất công nghiệp giữa thực tế so với kế hoạch để biết được mức độ hoàn thành hoặc so sánh giữa thực tế kỳ này với thực tế kỳ trước để thấy được tốc độ phát triển ở cả 2 chỉ tiêu số tuyệt đối lẫn số tương đối.

So sánh bằng số tuyệt đối:Δ Gs = Gs1 - Gsk (Gs0)

So sánh bằng số tương đối:

Hoặc

**Nhận xét**:

Nếu T > 100%: Hoàn thành vượt kế hoạch về giá trị sản xuất công nghiệp

Nếu T = 100%: Hoàn thành đúng kế hoạch về giá trị sản xuất công nghiệp

Nếu T <100%: Không hoàn thành kế hoạch về giá trị sản xuất công nghiệp

* **Phân tích các nguyên nhân ảnh hưởng đến giá trị sản xuất công nghiệp.**

*Giá trị thành phẩm*: đối với đại đa số doanh nghiệp công nghiệp đây là nhiệm vụ sản xuất chính, chiếm tỷ trọng lớn trong giá trị sản xuất. Vì thế yếu tố này giảm đánh giá không tích cực, sẽ ảnh hưởng không tốt đến giá trị sản xuất, do đó cần tìm ra những nguyên nhân tác động để đề xuất những biện phát thực hiện tốt cho kỳ sau. Một số nguyên nhân chủ yếu thường găp như tình hình cung ứng nguyên vật liệu, biến động về lao động, tình trạng máy móc thiết bị, môi trường lao động, các chính sách khách quan từ nền kinh tế, chính trị xã hội….

*Giá trị công việc có tính chất công nghiệp*: đây là yếu tố trong giá trị sản xuất có các trường hợp biến động các yếu tố này như sau:

- Giá trị công việc có tính chất công nghiệp giảm: nếu do khách hàng vi phạm hợp đồng là nguyên nhân khách quan, do doanh nghiệp vi phạm hợp đồng là nguyên nhân chủ quan nên đánh giá không tốt.

- Giá trị công việc có tính chất công nghiệp tăng:

+ Giá trị công việc có tính chất công nghiệp tăng đồng thời giá trị thành phẩm tăng, đây là biểu hiện tích cực, vì doanh nghiệp vừa hoàn thành nhiệm vụ sản xuất chính, vừa tận dụng hết năng lực sản xuất để nâng cao kết quả sản xuất.

+ Giá trị công việc có tính chất công nghiệp tăng, ngược lại giá trị thành phẩm giảm, trường hợp này xảy ra đối với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm phục vụ nhiệm vụ chiến lược phát triển kinh tế đất nước là biểu hiện không tốt. Bởi vì doanh nghiệp không chú trọng nhiệm vụ sản xuất chính, chỉ thực hiện công việc cho bên ngoài mang lại lợi nhuận cao, điều này ảnh hưởng không tốt đến nền kinh tế quốc dân. Tuy nhiên, đối với những doanh nghiệp không quy định nghiêm ngặt về mặt hàng, chỉ quản lý, đánh giá trên cơ sở hiệu quả, tình hình trên chấp nhận được nếu doanh nghiệp chấp hành đúng luật pháp và hiệu quả kinh doanh được nâng cao, bởi vì điều này cho thấy doanh nghiệp chuyển hướng phù hợp sự thay đổi thị trường.

*Giá trị sản phẩm phế liệu thu hồi*

Để đánh giá sự biến động của yếu tố này. Cần phải xem xét thêm chỉ tiêu tỷ lệ phần trăm giữa giá trị thứ phẩm, phế phẩm ...trên giá trị thành phẩm. Cụ thể:

- Nếu giá trị thứ phẩm, phế phẩm...tăng, nhưng tỷ lệ phần trăm giữa nó với giá trị thành phẩm giảm, điều này vẫn đánh giá tốt, bởi vì sản xuất tăng lên cả về mặt số lượng lẫn chất lượng.

- Nếu giá trị thứ phẩm, phế phẩm giảm, nhưng tỷ lệ phần trăm giữa nó với giá trị thành phẩm tăng, điều này đánh giá không tốt, bởi vì sản xuất giảm cả về số lượng lẫn chất lượng.

*Giá trị hoạt động cho thuê máy móc thiết bị*

Trong thực tế hoạt động có những lúc doanh nghiệp sử dụng không hết công suất máy móc, thiết bị, trong trường hợp đó doanh nghiệp có thể cho bên ngoài thuê.

- Giá trị hoạt động cho thuê máy móc, thiết bị tăng lên trong điều kiện máy móc thiết bị nhàn rỗi nhằm tận dụng hết công suất máy móc thiết bị đây là biểu hiện tích cực.

- Giá trị cho thuê may móc thiết bị tăng, khi giá trị thành phẩm giảm do doanh nghiệp không chú trọng hực hiện nhiệm vụ sản xuất chính là biểu hiện không tốt.

*Chênh lệch giữa cuối kỳ và đầu kỳ của bán thành phẩm, sphẩm đang chế tạo.*

Để đánh giá ảnh hưởng yếu tố này đến giá trị sản xuất cần phải xem xét tình hình thực hiện kế hoạch giá trị sản phẩm làm dở đầu kỳ và cuối kỳ.

- Nếu tình hình sản xuất của doanh nghiệp không có gì biến động lớn, yêu cầu số sản phẩm làm dở phải đảm bảo đúng kế hoạch.

- Nếu giá trị sản phẩm làm dở thấp hơn kế hoạch thì sản xuất kỳ sau sẽ có những bộ phận, phân xưởng phải ngừng sản xuất vì thiếu sản phẩm dở dang, đây là bểu hiện không tốt. Tuy nhiên, trường hợp này xảy ra do doanh nghiệp cải tiến sản xuất sửa chữa, rút ngắn chu kỳ sản xuất thì đánh giá tích cực.

- Nếu giá trị sản phẩm làm dở lớn hơn kế hoạch sẽ không đảm bảo cung cấp thành phẩm cho nhu cầu thị trường gây ứ đọng vốn trong khâu sản xuất, đây là biểu hiện không tốt.

Chú ý rằng, trong quá trình phân tích cần phải đi sâu tìm hiểu những nguyên nhân dẫn đến tình hình trên để có kết luận chính xác. Những nguyên nhân đó là:

+ Sản xuất không đều đặn, dồn dập vào cuối quý, cuối năm.

+ Sản xuất không đồng bộ, chưa làm tốt công tác điều độ sản xuất.

+ Bố trí tổ chức lao động, thiết bị, vật tư, mất cân đối.

+ Đơn đặt hàng bị hủy bỏ, đơn vị cung cấp không giao đủ phụ tùng lắp ráp.

***Ví dụ minh họa***: Doanh nghiệp Thiên Sơn căn cứ vào tài liệu thu thập về các chỉ tiêu nhằm đánh giá kết quả sản xuất thông qua giá trị sản xuất công nghiệp năm N như sau: (Đvt: 1000 đồng)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Kế hoạch** | **Thực tế** | **Chênh lệch** | |
| **Số tiền** | **Tỷ lệ %** |
| Giá trị thành phẩm | 30.000 | 26.700 | -3.300 | -11% |
| Giá trị công việc có tính chất công nghiệp | 12.000 | 13.400 | 1.400 | 11,67% |
| Giá trị sản phẩm phế liệu thu hồi | 5.600 | 5.000 | -600 | -10,71% |
| Giá trị hoạt động cho thuê máy móc thiết bị | 12.000 | 11.200 | -800 | -6,67% |
| **Giá trị sản xuất công nghiệp** | **59.600** | **56.300** | **-3.300** | **-5,54%** |

Qua bảng trên, nhận thấy giá trị sản xuất công nghiệp không có chỉ tiêu về chênh lệch giữa chi phí sản xuất kinh doanh cuối kỳ và đầu kỳ. Do đó, giá trị sản xuất công nghiệp (Gs) ở thực tế giảm hơn so với kế hoạch đề ra là 3.300 (1000đồng), tương tứng với tỷ lệ giảm đi là 5,54%. Doanh nghiệp không hoàn thành kế hoạch về giá trị sản xuất công nghiệp. Nguyên nhân là do ảnh hưởng của 4 chỉ tiêu, cụ thể như sau:

- Giá trị thành phẩm: Giá trị thành phẩm ở thực tế giảm so với kế hoạch là 3.300 (1000đồng) tương ứng tỷ lệ giảm đi là 11%. Đây là chỉ tiêu chiếm tỷ trọng lớn trong các chỉ tiêu còn lại về giá trị sản xuất công nghiệp, tuy nhiên sự giảm đi này ảnh hưởng rất lớn đến giá trị sản xuất công nghiệp. Doanh nghiệp cần kiểm tra lại tình hình cung ứng, sử dụng nguyên vật liệu hoặc các yếu tố sản xuất ban đầu.

- Giá trị công việc có tính chất công nghiệp thực tế tăng so với kế hoạch là 1.400 (1000đồng) tương ứng với tỷ lệ tăng thêm là 11,67%, sự gia tăng này do doanh nghiệp thay đổi các nhiệm vụ sản xuất linh hoạt theo sự thay đổi của thị trường. Cần phát huy tốt giá trị công việc có tính chất công nghiệp này.

- Giá trị phế liệu thu hồi ở thực tế giảm so với kế hoạch là 600 (1000đồng) tương ứng tỷ lệ giảm 10,71%, việc giá trị phế liệu thu hồi giảm phù hợp với giá trị thành phẩm giảm, điều này cần được xem xét kỹ lưỡng hơn trong quá trình lập kế hoạch để thực hiện

- Giá trị của hoạt động cho thuê máy móc thiết bị giảm so với kế hoạch là 800 (100đồng) tương ứng với tỷ lệ giảm đi là 6,67%, hoạt động cho thuê máy móc thiết bị giảm làm cho kết quả sản xuất của doanh nghiệp không có hiệu quả, năng lực sản xuất còn đánh giá là chưa hợp lý. Cần xem xét thêm về chỉ tiêu này.